

Án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2017
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trường Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thị Truyền**.
2. Bà **Lê Thị Hoa**.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Tường Viên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Nhật Linh -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXX-ST ngày 12/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐHPT-ST ngày 31/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T. T

Nơi cư trú: thôn Q, xã N, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trần X. S

Nơi cư trú: thôn Q, xã N, thị xã N H, tỉnh K H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T.T trình bày: Bà và ông Trần X. S đăng ký kết hôn năm 1989 tại Ủy ban nhân dân xã N, có 02 con chung là Trần Thị T.Q và Trần T T. Quá trình chung sống đã được 27 năm nhưng trong suốt 20 năm nay hầu như năm nào ông S cũng thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập bạo lực gia đình, đã có lần bà yêu cầu ly hôn nhưng vì con cái nên cố gắng hòa hợp chịu đựng sống chung nhưng ông S vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi nên bà yêu cầu ly hôn với ông S. Về con chung các cháu đã trưởng thành. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần X.S được triệu tập nhưng vắng mặt nên không lấy được lời trình bày:

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cùng với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị T. T. Về con chung thì đã trưởng thành. Về tài sản chung, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần X. S cố tình vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị T. T yêu cầu được ly hôn với ông Trần X. S nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông S chung sống, đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 28/8/1989 nên Tòa công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông S là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo lời trình bày của nguyên đơn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông S cũng thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập bạo lực gia đình, nhưng vì con cái nên bà cố gắng hòa hợp chịu đựng sống chung nhưng ông S vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông S đã được tòa triệu tập đến tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ nhưng vẫn không có mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị T. T và ông Trần X. S thể hiện trong “*vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau*”.

Do vậy, xét thấy tình cảm của bà Trần Thị T. T không còn đối với ông Trần X. S, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị T.T.

[3.2] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị T.T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị T. T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị T. T: Bà Trần Thị T. T được ly hôn với ông Trần X. S.

2. Án phí: Bà Trần Thị T. T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013021 ngày 06/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Ninh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải